

Số: 350/BC-ĐCM

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018**

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2017. Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua bản báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty trong năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2018 như sau:

**Phần 1**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017**

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 18 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 20 Nghị quyết và 16 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

**1. Hội đồng quản trị.**

**a. Số buổi họp của các thành viên HĐQT:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Dậu	Nguyên Chủ tịch HĐQT	08/18	44,4	
2	Hoàng Minh Hiếu	Chủ tịch HĐQT	10/18	55,6	
3	Vũ Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	18/18	100	
4	Lê Văn Lân	Thành viên HĐQT	18/18	100	
5	Phạm Văn Ngôn	Thành viên HĐQT	18/18	100	
6	Phạm Tuấn Ninh	Thành viên HĐQT	18/18	100	

**b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:**

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm:

- Ông Hoàng Minh Hiếu, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Vũ Văn Mạnh, Thành viên HĐQT – Giám đốc điều hành;

- Ông Lê Văn Lân, Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc;
- Ông Phạm Văn Ngôn, Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc;
- Ông Phạm Tuấn Ninh, Thành viên HĐQT.

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

## 2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT:

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 01/2017/NQ-HĐQT	04/01/2017	Thông qua: 1. Kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017; 2. Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty. 3. Xem xét cách giao khoán tại Trung tâm Khoáng nóng địa chất 4. Xem xét kiểm điểm cá nhân 5. Xây dựng kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
2	Số: 02/2017/NQ-HĐQT	16/01/2017	Thông qua hệ thống tháng lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
3	Số: 03/2017/NQ-HĐQT	23/01/2017	Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2017 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
4	Số: 04/2017/NQ-HĐQT	23/01/2017	Phê duyệt chuyển xếp lương cho người quản lý Công ty từ thang bảng lương tại quyết định số 1189/QĐ-ĐCM ngày 25/7/2016 sang thang lương, bảng lương mới của Công ty
5	Số: 05/2017/NQ-HĐQT	15/02/2017	Thông qua kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2017 của Công ty
6	Số: 06/2017/NQ-HĐQT	28/02/2017	Thông qua: 1. Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh; 2. Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty.
7	Số: 07/2017/NQ-HĐQT	13/3/2017	Phê duyệt cơ cấu lại phòng ban thuộc bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
8	Số: 08/2017/NQ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 và chi trả thù lao cho Thư ký HĐQT Công ty năm 2017.
9	Số: 09/2017/NQ-HĐQT	24/3/2017	Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị Công ty
10	Số: 10/2017/NQ-HĐQT	24/3/2017	Thông qua bầu chủ tịch HĐQT Công ty.
11	Số: 11 /2017/NQ-HĐQT	24/3/2017	Thông quan nội dung hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, về việc

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			Lấy mẫu, thành lập bản đồ chất lượng than năm 2017 mỏ than Khe Chàm II
12	Số: 12 /2017/NQ-HĐQT	15/5/2017	Thông qua 02 nội dung sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý I và dự kiến kế hoạch SXKD quý II năm 2017; 2. Nâng bậc lương cho Giám đốc Công ty.
13	Số: 13/2017/NQ-HĐQT	22/5/2017	Thông quan nội dung hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, về việc Thành lập lưới không chế, quan trắc dịch động bờ mỏ
14	Số: 14/2017/NQ-HĐQT	22/6/2017	Thông qua 02 nội dung sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm 2017; dự kiến kế hoạch SXKD quý III năm 2017; 2. Công tác bổ nhiệm cán bộ.
15	Số: 15/2017/NQ-HĐQT	10/7/2017	Thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm Chánh Văn phòng Công ty.
16	Số: 16/2017/NQ-HĐQT	27/9/2017	Thông qua 02 nội dung sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý III và 9 tháng năm 2017; dự kiến kế hoạch SXKD quý IV năm 2017; 2. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.
17	Số: 17/2017/NQ-HĐQT	09/10/2017	Thông qua về việc giải thể phòng Thanh tra – Bảo vệ - Kiểm toán trực thuộc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
18	Số: 18/2017/NQ-HĐQT	14/11/2017	Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2017 của Công ty
19	Số: 19/2017/NQ-HĐQT	14/11/2017	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty
20	Số: 20/2017/NQ-HĐQT	23/12/2017	Thông qua điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.
21	Số: 39/QĐ-ĐCM	09/01/2017	Ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
22	Số: 74/QĐ-ĐCM	16/01/2017	Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng trong Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
23	Số: 134/QĐ-ĐCM	16/01/2017	Về việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2017 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
24	Số: 135/QĐ-ĐCM	16/01/2017	Về việc chuyển xếp lương người quản lý từ thang, bảng lương tại Quyết định số 1189/QĐ-ĐCM ngày 25/7/2016 sang thang bảng lương mới của Công ty
25	Số: 306/QĐ-ĐCM	28/02/2017	Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
26	Số: 308/QĐ-ĐCM	28/02/2017	Ban hành Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh
27	Số: 364/QĐ-ĐCM	14/3/2017	Về việc chuyển phòng Địa vật lý thành Đội địa vật lý trực thuộc bộ máy quản lý điều hành Công ty
28	Số: 423/QĐ-ĐCM	22/3/2017	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của Công ty
29	Số: 758/QĐ-ĐCM	16/5/2017	Nâng bậc lương cho Giám đốc Công ty
30	Số: 936/QĐ-ĐCM	07/6/2017	Về việc thành lập ban chỉ đạo xây dựng đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV giai đoạn 2017 - 2020
31	Số: 937/QĐ-ĐCM	07/6/2017	Về việc thành lập tổ công tác xây dựng đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV giai đoạn 2017 - 2020
32	Số: 1199/QĐ-ĐCM	11/7/2017	Quyết định về việc bổ nhiệm phó giám đốc Công ty đối với ông Hà Minh Thọ
33	Số: 1233/QĐ-ĐCM	14/7/2017	Kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản.
34	Số: 1782/QĐ-ĐCM	29/9/2017	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Lưu Tiến Quỳnh
35	Số: 2186/QĐ-ĐCM	16/11/2017	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.
36	Số: 2370/QĐ-ĐCM	14/12/2017	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2016 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

### 3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

a). Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật Đại hội giao:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Kế hoạch điều chỉnh 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>					
	- Khoan thăm dò	m	100.000	85.000	85.730	100,8
	- Khảo sát trắc địa	ha	13.500	14.000	14.413	102,9
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu giá trị</b>					
<b>1</b>	<b>Doanh thu tổng số</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>408.900</b>	<b>350.000</b>	<b>389.722,9</b>	<b>111,3</b>
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>10.500</b>	<b>10.500</b>	<b>12.684</b>	<b>120,8</b>
<b>3</b>	<b>Lao động, thu nhập</b>					

	- Lao động định mức	người	1.049	1.049	986	94
	- ΣQTL thực hiện	Tr.đồng	109.974	109.974	104.402	94,9
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-thg	8.736	8.736	8.785	100,5
<b>4</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	Tr.đồng	22.880	22.880	29.079	125

b). Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)	
			Năm 2017	Năm 2016
	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
1	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	42,4	38,6
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	57,6	61,4
	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
2	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	60,1	67,4
	- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	39,9	32,6
	<b>Khả năng thanh toán</b>			
3	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,90	0,86
	- Khả năng thanh toán hiện thời	lần	0,96	0,92
	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
5	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,9	2,2
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,6	1,9
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	%	8,5	6,7
6	<b>Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu</b>	lần	1,61	2,04
7	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	tỷ đồng	118	116
8	<b>Mức độ bảo toàn vốn</b>	lần	1,10	1,07

- Mức độ bảo toàn vốn ( $H=V\text{ốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo}/V\text{ốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}$ )  $H=1,10$ ;  $H>1$  Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,96 lần là đảm bảo so với kế hoạch Tập đoàn giao 0,95 lần.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 7,30% phản ánh hiệu quả SXKD của Công ty.

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2017 bằng 1,61 lần /kế hoạch Tập đoàn giao 2,16 lần và nhỏ hơn 3 lần, đảm bảo quy định của Nhà nước và Tập đoàn.

c). Đánh giá về hoạt động và kết quả SXKD của Công ty:

Năm 2017, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, giá cả vật tư biến động, khó khăn trong việc triển khai nhiệm vụ thi công, giải phóng đền bù, thầu,...

Trong năm, ban lãnh đạo điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Công ty đã tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, điều

hành sản xuất linh hoạt, kết quả SXKD năm 2017 đã có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 12 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

#### **4. Về nhiệm vụ giám sát của HĐQT đối với các cán bộ quản lý điều hành:**

##### **4.1. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2017 Công ty vẫn tiếp tục tiến hành tổ chức và cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tinh giảm bộ máy gián tiếp và tăng cường lực lượng cho khu vực sản xuất chính theo tinh thần của Chỉ thị số 102 của TKV cũng như Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công ty đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và quản trị chi phí trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu quản lý vật tư.

Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại toàn bộ định mức kinh tế kỹ thuật, cương quyết loại bỏ các thiết bị vật tư hoạt động không hiệu quả.

##### **4.2. Công tác đầu tư xây dựng**

Căn cứ nhiệm vụ SXKD năm 2017 và những năm tiếp theo, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, Công ty đã đầu tư vào các hạng mục quan trọng, chủ yếu là

- Khu di tích lịch sử địa điểm khai thác Than đầu tiên của Việt Nam (dự án chuyên tiếp);

- Nhà hóa nghiệm;
- Kho vật tư và xưởng sửa chữa cơ khí;
- Sân kho vật tư Xí nghiệp Địa chất Đông Triều;
- Thiết bị duy trì sản xuất.

Qua trình thực hiện đầu tư đảm bảo đúng trình tự, thủ tục triển khai dự án, tăng cường giám sát chất lượng công trình chống thất thoát, lãng phí trong quá trình đầu tư. Với mục tiêu tăng cường năng lực, duy trì sản xuất, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu năm 2017 và các năm tiếp theo của Tập đoàn giao.

Thực hiện công tác đầu tư tuân thủ các qui định của Pháp luật; Qui chế quản lý đầu tư và kế hoạch giao của Tập đoàn, giá trị thực hiện năm 2017 là 42.362 tr.đồng đạt 100% kế hoạch điều chỉnh năm. Các dự án, công trình sau khi hoàn thành đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng mang lại hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu Tập đoàn giao.

##### **4.3. Trả lương người lao động:**

Ngay từ đầu năm 2017, Công ty đã chủ động xây dựng lại Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty đảm theo quy định mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

Do vậy năm 2017, Công ty đã xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở thang bảng lương của Công ty quy định, các chế độ chính sách và hệ thống định mức của Công ty, Tập đoàn TKV. Tiền lương bình quân đạt 8,785/8,736 triệu đồng/người tháng tăng 0,5 % so với kế hoạch theo Nghị quyết đã giao.

##### **4.4. Cơ cấu, chất lượng và sử dụng lao động**

Về cơ cấu lao động: Tính đến 31/12/2017 tổng số lao động hiện có của Công ty là 894 người trong đó nữ 190 người chiếm tỷ lệ 21,25%. Lực lượng sản xuất chính 632

người chiếm 70,7%; Lực lượng phụ trợ và phục vụ 149 người chiếm 16,7%, lao động gián tiếp là 106 người chiếm 11,8%, Người quản lý chuyên trách 07 người bằng 0,8%.

Trong năm 2017, Công ty đã tích cực rà soát, sắp xếp lại lao động ở các khâu đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Tổng số lao động trong năm giảm 68 người. Tuy nhiên, lao động trong khâu sản xuất trực tiếp giảm 44 người; lao động phục vụ phụ trợ giảm 16 người và lao động quản lý giảm 8 người.

Về chất lượng lao động, hiện Công ty đang sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn như sau:

- + Thạc sĩ: 14 người chiếm tỷ lệ 1,6% tổng số lao động;
- + Đại học: 266 người chiếm tỷ lệ 29,8% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 25 người chiếm tỷ lệ 2,8% tổng số lao động;
- + CN kỹ thuật: 566 người chiếm tỷ lệ 63,3% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 23 người chiếm tỷ lệ 2,6% tổng số lao động.

Về sử dụng lao động trong Công ty: Cơ bản số lao động hiện tại của Công ty vẫn đáp ứng được yêu cầu sản xuất năm 2017 và các năm tiếp theo. Nhìn chung về cơ cấu lao động của Công ty vẫn còn nhiều bất cập, lao động phục vụ, phụ trợ vẫn còn chiếm tỷ lệ lớn, trong thời gian tới Công ty tiếp tục xây dựng lộ trình sắp xếp các đầu mối lại lao động đảm bảo tinh gọn hiệu quả.

#### **5. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác:**

Trong năm 2017, ban Giám đốc đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc Công đoàn, Đoàn thanh niên và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

#### ***Đánh giá chung:***

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

## Phần 2

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

#### 1. Những chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2018.

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>			
	- Khoan thăm dò	m	75.000	
	- Khảo sát	ha	15.000	
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	Tr.đ	<b>350.000</b>	
<b>3</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	Tr.đ	<b>20.160</b>	
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận</b>	Tr.đ	<b>10.500</b>	
<b>5</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>			
	- Lao động bình quân	Người	986	
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng/thg	8.621	
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	285	
<b>6</b>	<b>Trả cổ tức</b>	%/Vốn ĐL	<b>Cổ tức ≥ 5,0</b>	

#### 2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

2.1. Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu sản xuất chung của TKV. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch

2.2. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục đầu tư liên quan đến khu nghỉ dưỡng đập nước Đá Chồng và tìm kiếm đối tác để cho thuê lại.

2.3. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam phê duyệt, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.4. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật... Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

2.5. Thực hiện tốt công tác Quân sự - Quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao



động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một cách vững chắc.

2.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức mà Công ty đang gặp phải... và các tấm gương lao động tiên tiến, vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

2.7. Tiếp tục duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2.8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, phương hướng năm 2018, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng ĐVT (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Minh Hiếu**

Số: 347/BKS-ĐCM

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính**  
**năm 2018 của Công ty CP Địa chất mỏ - TKV**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Địa chất mỏ -TKV**

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2018 trên cơ sở các tiêu chí như sau:

1. Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định và có chất lượng;
2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập có uy tín, đã có kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực hoạt động của công ty, giúp nâng cao hiệu quả làm việc giữa kiểm toán viên và các cán bộ nghiệp vụ phòng ban, giúp Công ty hoàn thành các báo cáo tài chính được kiểm toán, tuân thủ đúng các quy định của Bộ Tài chính và công bố các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán kịp thời;
3. Mức phí kiểm toán ổn định, hợp lý.

Với các tiêu chí đánh giá, lựa chọn nêu trên. Ban Kiểm soát đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 đối với đơn vị có lợi ích công chúng được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty TNHH PKF Việt Nam, Trụ sở chính Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Điện thoại: +84 4 6664 4488; Fax: +84 4 6664 2233.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Địa chất mỏ -TKV thông qua lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV và giao cho Giám đốc Công ty thỏa thuận mức phí, ký kết Hợp đồng kiểm toán để tổ chức hiện.

Kính trình và xin ý kiến Đại hội.

**Nơi nhận:**

- Đại HĐCĐ Cty;
- HĐQT Cty;
- Giám đốc Cty;
- Lưu: VT; BKS.



Số: 339 /BC-BKS

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2018

## BÁO CÁO

Về hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá công tác  
quản lý của Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành Năm 2017

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Địa chất mỏ -TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2017.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nội dung báo cáo hoạt động năm 2017 cụ thể như sau:

### **1. Về hoạt động của Ban kiểm soát:**

#### 1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm và hàng quý để thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ sở hữu, điều lệ công ty.

- Kiểm soát việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, cơ chế, quy định nội bộ của Công ty ban hành trong năm 2017.

- Đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính năm 2017; Báo cáo đại hội cổ đông thường niên năm 2017; Các báo cáo tình hình kinh doanh và một số báo cáo khác của Công ty; Kiểm soát các lĩnh vực quản lý tài chính công nợ, vật tư, đầu tư, sửa chữa lớn, công tác tái cơ cấu...

Kết quả sau mỗi kỳ kiểm soát đều có biên bản làm việc và ý kiến kiến nghị, trao đổi trực tiếp với Lãnh đạo và phòng chuyên môn của Công ty để hoàn thiện, rút kinh nghiệm thực hiện tốt hơn.

- Trưởng ban kiểm soát tham gia hầu hết các cuộc họp định kỳ của HĐQT; các cuộc họp giao ban của Công ty hàng tuần, họp sơ kết tháng, quý để nắm bắt kịp thời các thông tin và giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.

- Thực hiện nộp các báo cáo định kỳ theo quy định về Tập đoàn đúng thời hạn và nội dung yêu cầu.

Như vậy trong năm 2017 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

20

## **2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị :**

- Về nhân sự HĐQT: Căn cứ quyết định số 525/QĐ-TKV ngày 22/3/2017 của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam v/v Thay đổi người đại diện của TKV tham gia HĐQT công ty CP Địa chất mỏ -TKV, cụ thể: Ông Nguyễn Văn Dậu - thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và thôi tham gia HĐQT kể từ ngày 24/3/2017 theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐQT ngày 24/3/2017; Ông Hoàng Minh Hiếu giữ chức Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 24/3/2017 theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐQT ngày 24/3/2017.

- Về hoạt động của HĐQT:

+ Năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên chỉ đạo công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của công ty để sản xuất kinh doanh có lãi, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các Cổ đông.

+ Trong năm 2017 HĐQT Công ty thực hiện họp 18 phiên và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 20 nghị quyết và 16 quyết định. Ban hành các quy chế, cơ chế, quyết định liên quan đến công tác cơ cấu phòng ban công ty, công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCB, Rà soát nhu cầu sử dụng đất đai và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.

+ Thông qua quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2017, các biện pháp điều hành kế hoạch từng thời kỳ nhằm thực hiện đạt mục tiêu nghị quyết đại hội cổ đông năm 2017 đề ra.

+ Thông qua các dự án đầu tư theo quy định như điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2017; Điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán một số dự án.

Nhìn chung các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành kịp thời, đầy đủ đúng chức năng, nhiệm vụ. Các nghị quyết của HĐQT là cơ sở pháp lý để Giám đốc thực hiện chức năng điều hành sản xuất kinh doanh của của Công ty .

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ và đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập họp pháp theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Các Biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp, các Nghị quyết của HĐQT được ban hành hợp lệ đúng thẩm quyền.

- Chủ tịch HĐQT công ty thực hiện chế độ báo cáo của người đại diện phần vốn tại công ty về TKV kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Về thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và các nghị quyết điều chỉnh cơ bản đã thực hiện hoàn thành. Trong đó các chỉ tiêu gắn với quyền lợi của Cổ đông như: Lợi nhuận, tiền lương bình quân, Tỷ lệ chia cổ tức .. đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Công ty đã bảo toàn được vốn.

Như vậy năm 2017 HĐQT đã thực hiện đúng theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

## **3. Về hoạt động của Giám đốc điều hành:**



- Đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, thực hiện theo đúng chủ trương nghị quyết của HĐQT để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông của Công ty.

- Đảm bảo cho người lao động trong Công ty ổn định làm việc với mức thu nhập bình quân/người/tháng là 8.785.000đ đạt 101 % nghị quyết đại hội.

- Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch.

- Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành đã thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ, các quy chế nội bộ của công ty và kỷ luật điều hành của TKV.

- Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ để ban hành về công tác tổ chức, công tác giao khoán, các quy định về quản lý nội bộ phù hợp và đưa ra những giải pháp hợp lý trong điều hành và tổ chức sản xuất phù hợp với tình hình hoạt động của công ty trong từng giai đoạn để sản xuất kinh doanh năm 2017 có hiệu quả.

#### **4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2017**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2017 của Công ty CP Địa chất mỏ-TKV đã được nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được quyết toán nghiệm thu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV.

- Căn cứ kết quả thẩm tra báo cáo tài chính và các báo cáo có liên quan, Ban kiểm soát xác nhận số liệu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 do HĐQT điều hành so với Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 và nghị quyết điều chỉnh ngày như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐHCĐ 2017	Nghị quyết HĐQT (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % (so đ/c)
1. Chỉ tiêu hiện vật:					
- Khoan TD	mét	100.000	85.000	80.870,8	95,1
- Khảo sát	ha	12.550	14.000	14.733,2	105,2
2. Doanh thu	Tỷ.đ	408.900	350.000	388.179	110,9
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	10.500	10.500	12.684	120,8
4. Chi trả cổ tức năm	%	5,5	5,5	5,5	100
5. ĐTXDCB	Tỷ.đ	43.822	42.362	40.513	95,64
6. Lao động định mức	người	1.049	1.049	986	94
7. Tiền lương b/q theo LĐ ĐM	1000đ	8.736	8.736	8.785	101

#### **5. Về cơ cấu cổ phiếu trên Sở giao dịch:**

+ Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV

+ Mã giao dịch chứng khoán trên sàn Upcom là MGC.

Kể từ ngày 09/6/2016 cổ phiếu của Công ty chính thức lên sàn UPCOM đến nay cơ cấu vốn sở hữu của các thể nhân và pháp nhân góp vốn vào Công ty chưa có thay đổi cụ thể đến ngày 31/12/2017 như sau:

*Đơn vị tính triệu đồng:*

TT	Cổ đông góp vốn	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Chênh lệch	Tỷ lệ sở hữu
I	Tập đoàn TKV	93.518	93.518	0	86,59%
II	Các thể nhân khác	14.482	14.482	0	13,41%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>108.000</b>	<b>108.000</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>

#### **6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cổ đông.**

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về việc liên quan đến HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2017. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội.

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng CĐ cty;
- HĐQT Cty;
- Ban Giám đốc;
- Các Cổ đông;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**ĐỊA CHẤT MỎ**  
**TKV**  
**Lê Thị Kim Dung**



Số: 305 /ĐCM - KHTK

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2018

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị Cổ đông năm 2017 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông – Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Thực hiện kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, của Công ty tại văn bản số: 252/KH-ĐCM ngày 6/3/2018, Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2018, với các nội dung chủ yếu sau:

#### **A. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017.**

##### **I. Các căn cứ thực hiện.**

- Công văn số: 6026/TKV - KH ngày 22/12/2016 của TKV, V/v Thông báo các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2017.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, ngày 27/04/2017, về thông qua kết quả thực hiện SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2017.

- Quyết định số: 10/QĐ-ĐCM ngày 05/01/2017 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐQT ngày 04/01/2017 của Hội đồng quản trị Công ty, về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Quyết định số: 612/QĐ - TKV ngày 04/4/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, V/v Tổ chức thực hiện khối lượng TDKS năm 2017, Nguồn vốn sản xuất.

- Quyết định số: 721/QĐ - TKV ngày 21/4/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, V/v Tổ chức thực hiện khối lượng TDKS năm 2017 – Chi phí tập trung.

- Quyết định số: 2257/QĐ - TKV ngày 18/12/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, V/v điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2017.

- Quyết định số: 2304/QĐ - TKV ngày 22/12/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, V/v điều chỉnh khối lượng, giá trị của các đơn vị thực hiện thăm dò, khảo sát năm 2017 – Chi phí tập trung.

Các Quyết định phê duyệt phương án thi công - dự toán chi tiết các Đề án/phương án trong kế hoạch TDKS năm 2017 của Chủ đầu tư.

Các văn bản hướng dẫn khác của TKV.

##### **II. Kết quả thực hiện năm 2017 .**

###### **1. Đặc điểm tình hình.**

- Thuận lợi: Công ty là đơn vị truyền thống, chuyên ngành làm công tác khảo sát thăm dò, nên có sự chuẩn bị tốt về nhân lực, thiết bị; giá nhiên vật liệu không có đột biến lớn, lãi vay ngân hàng ở mức ổn định đã tạo thuận lợi trong việc cân đối chi phí, đảm bảo chỉ tiêu cổ tức đại hội cổ đông đề ra.

- Khó khăn: Quý I Tập đoàn chưa có kế hoạch thăm dò, khảo sát giao cho đơn vị thực hiện. Đầu năm 2017, chủ yếu thực hiện khối lượng dở dang năm 2016 chuyển sang, nên khối lượng thăm dò đạt thấp chỉ bằng 56,5% so với cùng kỳ năm trước, sang quý II Tập đoàn có kế hoạch giao nhiệm vụ thăm dò khảo sát, nhưng chỉ bằng 85% so kế hoạch năm trước. Do kế hoạch thăm dò giảm, điều kiện thi công khó khăn, cùng với khối lượng thăm dò trúng thầu các chủ đầu tư triển khai chậm đã ảnh hưởng đến đời sống, việc làm của người lao động, khó khăn nhất là vào quý I, quý III khi chưa được giao kế hoạch và chờ khối lượng thăm dò trong các gói thầu.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã đề ra nhiều biện pháp quản lý kỹ thuật, kinh tế để giảm thiểu những chi phí phát sinh sự cố trong khoan thăm dò, tăng thời gian khoan thuận tụy, giảm chi phí ở tất cả các khâu từ các đơn vị sản xuất đến các phòng ban quản lý. Kết quả năm 2017 đã đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận, đời sống thu nhập của người lao động được ổn định.

## 2. Các chỉ tiêu thực hiện chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐC 2017	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ %	
						Năm 2017	Cùng kỳ
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>						
	- Khoan thăm dò	mét	75.000,0	95.845,0	80.870,8	107,8	84,4
	- Khảo sát trắc địa	ha	14.000,0	15.185,1	14.733,2	105,2	97,0
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu giá trị</b>						
	- Giá trị thực hiện	tr.đồng	350.000	423.863	379.687	108,5	89,6
	- Doanh thu	"	350.000	423.863	388.187	110,9	91,6
	- Lợi nhuận	"	10.500	10.416	12.843	122,3	123,3
	- Tiền lương bq	"	8,736	8,789	8,650	99,0	98,4

Kế hoạch giá trị năm 2017 điều chỉnh Công ty được giao là 350.000 triệu đồng, thực hiện là 388.187 triệu đồng.

Nguyên nhân tăng doanh thu, do tăng về khối lượng, giá trị khoan so với kế hoạch điều chỉnh, cùng với giá trị dở dang chưa thanh toán năm 2016 chuyển sang.

## 3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ địa chất.

### 3.1. Công tác lập Đề án/Phương án, báo cáo:

#### 3.1.1. Lập Đề án/Phương án thăm dò than:

Lập đề án bổ sung khối lượng các mỏ Suối Lại, Vàng Danh, Hà Lâm; Tiếp tục hoàn thiện trình duyệt các đề án xin cấp phép thăm dò than mỏ Cuốc Bê, Bảo Đài II, Bảo Đài III.

Lập phương án thăm dò phục vụ khai thác năm 2017 của các Công ty than: Thống Nhất, Hà Lâm, Hạ Long, Khe Chàm, Hòn Gai, Mông Dương.

#### 3.1.2. Các báo cáo kết quả thăm dò.

- Báo cáo thăm dò khu mỏ Suối lại, Hà Lâm.



- Lập bản đồ cơ lý đá khu mỏ Thống Nhất.
- Chính lý bản đồ và quan trắc đánh giá điều kiện ĐCTV mỏ than Mông Dương, Quang Hanh.

- Lập bản đồ chất lượng than - Công ty CP than Tây Nam Đá Mài.

Các Đề án/phương án, báo cáo đều hoàn thành trong năm 2017, đảm bảo chất lượng và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **3.2. Công tác khoan thăm dò.**

Trong năm 2016 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã tiến hành thi công các Đề án/Phương án sau:

- Đề án TD than khu mỏ Mạo Khê - Công ty CP than Mạo Khê.
- Đề án TD than khu mỏ Khe Tam - Công ty than Dương Huy
- Đề án TD than khu mỏ Khe Chàm - Công ty than Hạ Long.
- Đề án TD than khu mỏ Bình Minh - Công ty than Hòn Gai.
- Đề án TD than khu mỏ Trảng Bạch - Công ty than Uông Bí.
- Đề án TD than khu mỏ Đông Ngã Hai - Công ty than Quang Hanh.
- Thi công các phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2017 thuộc các Công ty than: Thống Nhất, Hà Lâm, Hạ Long, Khe Chàm, Hòn Gai, Mông Dương.

Tổng số mét khoan thực hiện trong năm 2016: 80.870,8m. Trong đó:

- Khoan trong lò: 1.329 m.
- Khoan qua bãi thải, lò cũ: 7.162 m.
- Khoan qua than: 3.104,8 m      Mẫu lấy được: 2.608 m      Tỷ lệ: 84%
- Khoan qua đá: 70.604 m      Mẫu lấy được: 57.906 m      Tỷ lệ: 82%

Chất lượng thi công: Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật các Đề án/Phương án đã đề ra.

**3.3. Khảo sát đo đạc địa hình:** Đo vẽ khảo sát địa hình cho các Công ty sản xuất than; Đo kiểm tra khối lượng than tồn 6 tháng đầu năm 2017 và 6 tháng cuối năm 2017.

Chất lượng công tác khảo sát: Tất cả các báo cáo khảo sát, đo đạc địa hình đã được TKV phê duyệt và đưa vào sử dụng kịp thời cho các công ty sản xuất than.

## **III. Công tác quản lý chung .**

### **1. Công tác khoán, quản trị chi phí.**

Năm 2017, Công tác khoán, quản trị chi phí. Công ty đã tổ chức xây dựng và ban hành các văn bản:

- Quyết định số: 308/QĐ - ĐCM ngày 28/02/2017 của Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v Ban hành Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh.

- Quyết định số: 309/QĐ - ĐCM ngày 28/02/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v Ban hành đơn giá khoán chi phí sản xuất.

- Quyết định số: 393/QĐ - ĐCM ngày 5/2/2016 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v Ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư.

- Quyết định số: 2186/QĐ - ĐCM ngày 16/11/2017 của HĐQT Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty.

- Quyết định số: 306/QĐ - ĐCM ngày 28/2/2017 của Hội đồng quản trị Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v Ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng.

- Quyết định số: 394/QĐ - ĐCM ngày 05/02/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v Quy chế quản lý lao động và tiền lương.

- Quyết định số: 469/QĐ - ĐCM ngày 29/02/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v Ban hành Quy chế quản lý cán bộ.

- Quyết định số: 74 QĐ - ĐCM ngày 16/01/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV, V/v Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty.

- Một số các văn bản khác có liên quan trong việc điều hành khoán, quản trị chi phí.

## **2. Công tác quản lý, sử dụng vật tư:**

Vật tư mua sắm được căn cứ vào nhu cầu thực tế của sản xuất, thông qua các hợp đồng mua bán, giá mua cạnh tranh. Quy trình thực hiện theo các quy định của Nhà nước, TKV và của Công ty. Tất cả vật tư mua sắm đều đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Công tác cấp phát và sử dụng vật tư được thực hiện theo định mức và nhu cầu thực tế của sản xuất.

Tổ chức đối chiếu quyết toán vật tư với các đơn vị, tổ đội một cách chính xác, kịp thời phục vụ công tác hạch toán chi phí.

Mức dự trữ vật tư thường xuyên, tồn kho cuối kỳ được Công ty kiểm soát chặt chẽ phù hợp với tình hình, đặc thù của sản xuất và khả năng cung ứng của thị trường, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và giữ mức tồn kho hợp lý, năm 2017 vật tư tồn kho của Công ty ở mức 3,28% so với tổng giá trị vật tư sử dụng trong kỳ sản xuất (bằng 65,6% mức quy định của TKV).

Định mức vật tư: Vật tư được cấp phát theo định mức, thiết kế kỹ thuật và thực tế thi công của từng công trình, một số vật tư vượt định mức: Ống chống, Nhíp ben. Nguyên nhân là do năm 2017 Công ty thi công nhiều lỗ khoan có tầng đổ thải (9.068,1m) và khoan qua lò cũ với chiều sâu lớn, phải khoan doa, chống ống nhiều tầng. Các lỗ khoan có địa tầng sập lở, mất nước, gây ra nhiều vụ sự cố, thời gian cứu chữa sự cố lỗ khoan kéo dài, tiến độ thi công chậm, dẫn tới một số vật tư tiêu hao vượt định mức.

Tổng hợp tình hình mua bán, sử dụng vật tư năm 2017:

- Giá trị tồn kho đầu kỳ: 6.615 triệu đồng
- Giá trị nhập trong kỳ: 147.399 triệu đồng
- Giá trị xuất trong kỳ: 149.118 triệu đồng
- Giá trị tồn kho cuối kỳ: 4.896 triệu đồng

## **3. Công tác quản lý lao động, tiền lương:**

### **3.1. Quản lý và sử dụng lao động.**

- Thực hiện Chỉ thị liên tịch số: 102 CTLT/TGD – CĐTKV ngày 25/5/2017 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lao động năm 2017.

+ Công tác triển khai:(i) Công ty ban hành Nghị quyết liên tịch số: 272/NQLT - ĐCM ngày 07/03/2017 giữa Ban thường vụ Công đoàn và Giám đốc Công ty về việc hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động là quản lý gián tiếp, phục vụ, phụ trợ có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động và có nguyện vọng về hưu trước tuổi; (ii) Công văn số: 452/ĐCM – TCNS ngày 14/4/2017 về việc nộp hồ sơ xin chấm dứt hợp đồng lao động và có nguyện vọng xin về hưu trước tuổi;(iii) Công văn số: 462/ĐCM – TCNS ngày 18/4/2017 về việc bố trí, sắp xếp lao động.

Nội dung triển khai tiết giảm lao động bằng các giải pháp thực hiện như tuyên truyền phổ biến rộng rãi luật Bảo hiểm xã hội, quyết định số 636/QĐ – BHXH ngày 22/4/2016 về hồ sơ và quy trình giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ ưu đãi của Công ty theo nghị quyết liên tịch số 272/NQLT – ĐCM ngày 07/3/2017 cho CBCNV toàn Công ty; Vận động cán bộ nhân viên sức khỏe yếu, dôi dư về hưu trước tuổi, Rà soát định biên lao động từng đơn vị, điều động CBCNV có sức khỏe, có trình độ phù hợp công việc từ khu vực quản lý gián tiếp, phục vụ, phụ trợ về làm việc tại các tổ đội, phòng trực tiếp sản xuất ...

+ Kết quả thực hiện: Công ty đã tạm ban hành Định biên lao động áp dụng trong nội bộ Công ty theo quyết định số: 472 /QĐ – ĐCM ngày 29/03/2017 và triển khai điều động sắp xếp lao động theo định biên, điều động CBCNV trong nội bộ Công ty hợp lý đảm bảo sản xuất và chuyển đổi phòng Địa vật lý thành đội Địa vật lý, giải thể phòng Thanh tra - Bảo vệ - Kiểm toán

Kết quả sắp xếp lao động như sau:

Chỉ tiêu	Lao động có mặt đến 31/12/2017 theo kế hoạch	Thực hiện 2017				
		LĐ có mặt 01/01/2017	LĐ có mặt 31/12/2017	Tăng (+); giảm (-)	Trong đó	
					Giảm tuyệt đối (ii)	Giảm tương đối (iii)
A	B	1	2	3 = 2-1	4	5
<b>Tổng số</b>	<b>1.038</b>	<b>962</b>	<b>894</b>	<b>- 68</b>	<b>- 42</b>	<b>- 26</b>
- Công nghệ	766	676	632	- 44	- 18	- 26
- Phục trợ	71	77	66	- 11	- 11	
- Phục vụ	85	88	83	- 5	- 5	
- Quản lý	116	121	113	- 8	- 8	

Qua số liệu tiết giảm lao động ở bảng trên, tình hình sử dụng lao động năm 2017 như sau:

- Số lao động hiện có đến 01/01/2017: 962 người.
- Trong đó: HĐLĐ KXĐTH: 954 người.
- HĐLĐ 1-3 năm: 2 người.

HĐTV, công việc: 6 người.

- Lao động tăng giảm trong năm 2017:

a. Lao động tăng (tuyển mới lao động công nghệ, tiếp nhận lại): 55 người

b. Lao động giảm: 123 người

- Về hưu, tạm hoãn HĐLĐ, chấm dứt: 123 người;

- Lao động có mặt đến 31/12/2017: 984 người;

Trong đó: Lao động hợp đồng KXĐTH: 883 người.

Lao động hợp đồng từ 1 - 3 năm: 1 người

Lao động hợp TV, công việc: 10 người

c. Tình hình tuyển dụng, sử dụng lao động.

Trong năm 2017, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn: Khối lượng công việc giảm, thiếu việc làm, khai trường thi công vào vị trí đòi hỏi hiểm trở, thi công trong lò đã tác động nhiều đến tâm lý làm việc của lao động sản xuất chính. Hơn nữa nhu cầu sử dụng lao động của thị trường tự do biến động mạnh, dẫn đến lực lượng lao động sản xuất chính của Công ty xin chấm dứt hợp đồng lao động ngày càng gia tăng, mặc dù Công ty đã có những chính sách chế độ khuyến khích cho lao động sản xuất chính như: Tăng đơn giá khoán tiền lương, trả lương khuyến khích cho các tổ, đội đạt năng suất theo tháng, quý, năm...

Với tình hình lao động đã được đề cập ở trên, để đáp ứng kế hoạch SXKD năm 2017 và các năm tiếp theo về công tác kế cận, đào tạo kèm cặp những công nhân giỏi, lành nghề. Công ty vẫn tiếp tục tuyển dụng lao động sản xuất chính theo kế hoạch của Tập đoàn giao.

Tình hình tuyển dụng và biến động lao động năm 2017 theo bảng sau:

Chỉ tiêu	Tuyển sinh		Biến động ( người)		
	KH	Thực hiện	Tăng	Giảm	Trong đó: Chấm dứt HĐĐ
<b>Tổng số</b>	<b>89</b>	<b>41</b>	<b>55</b>	<b>123</b>	<b>72</b>
Trong đó:					
- Khoan máy địa chất	69	37	48	83	67
- Trắc địa	15	2	2	1	
- Địa chất	5	2	2	1	
- Ngành nghề khác			3	38	5

**3.2. Công tác quản lý lao tiền lương và phân phối thu nhập đối với người lao động, người quản lý.**

3.2.1. Doanh thu

Doanh thu tổng số: 389.722,96 trđ

Doanh thu thuê ngoài: 1.575,58 trđ

Doanh thu tính lương 388.147,38 trđ

3.2.2. Lợi nhuận: 12.684 trđ

### 3.2.3. Đơn giá :

a. Người lao động: 263,2đ/1000đ DT ( Theo TKV giao và tính theo hướng dẫn tại điều 10 thông tư số 28/2016/TT - BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

b. Viên chức quản lý: Tính theo hướng dẫn tại điều 15 của thông tư số 28/2016/TT – BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

3.2.4. Quỹ tiền lương: 104.402,0 trđ

Trong đó: Người lao động: 102.083,0trđ

Viên chức quản lý: 2.319,0trđ

3.2.5. Lao động bình quân: 986 người

- Viên chức quản lý: 7 người

- Người lao động: 979 người

3.2.6. Tiền lương bình quân: 8.784.800đ/ng/thg

- Viên chức quản lý: 27.772.400 đ/ng/thg

- Người lao động: 8.650.200 đ/ng/thg

3.2.7. Tỷ trọng quỹ lương:

+ Lao động công nghệ: 78,31%

+ Lao động phục vụ phụ trợ: 9,70%

+ Quản lý, gián tiếp: 11,99%

### 4. Công tác đầu tư XD CB:

Năm 2017 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV thực hiện đầu tư các dự án trên cơ sở thông báo số 352/TKV-ĐT ngày 25/01/2017 "Về việc thông báo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017 và thông báo số 5086/TKV-ĐT ngày 30/10/2017 "V/v thông báo điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017" của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

Quá trình thực hiện theo các qui định pháp luật về đầu tư xây dựng; quản lý tài chính; bảo vệ môi trường và Qui chế quản lý đầu tư xây dựng của TKV.

Với mục tiêu tăng cường năng lực, duy trì sản xuất, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 của Tập đoàn giao.

Theo kế hoạch năm 2017, Công ty đã thực hiện đầu tư một số dự án sau:

- Dự án: Bảo quản, tu bổ khu di tích lịch sử địa điểm khai thác Than đầu tiên của Việt Nam (dự án chuyển tiếp). Đây là dự án được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt và Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV làm chủ đầu tư, đến 31/12/2017 Công ty sẽ tổ chức thi công hoàn thành các hạng mục còn lại của dự án theo đúng tiến độ.

- Thiết bị duy trì sản xuất năm 2016 (dự án chuyển tiếp).

- Nhà phân tích mẫu.

- Sân kho vật tư Xí nghiệp Địa chất Đông Triều.

- Thiết bị duy trì sản xuất năm 2017.

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2017 là 42.150 triệu đồng/42.362 triệu đồng đạt 99,5% kế hoạch năm.

### 5. Công tác tiết giảm chi phí.

Năm 2017 trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch được TKV giao, Công ty đã triển khai tiết giảm chi phí thông qua việc thực hiện các giải pháp "Nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh giai đoạn 2016-2020" của Công ty ban hành tại

Văn bản số 263/BC-ĐCM ngày 02/3/2016. Cụ thể: Tăng cường quản lý kỹ thuật, chuẩn bị trước các điều kiện sản xuất để các tổ sản xuất hạn chế ít nhất thời gian chờ đợi khi chuyển đến công trình mới, có kế hoạch dự phòng vật tư đầy đủ trên các công trình khoan, khắc phục khi thời tiết không thuận lợi, đồng thời có phương án xử lý kịp thời rút ngắn thời gian khắc phục những sự cố ở những công trình khoan, bố trí lịch thi công hợp lý theo tiến độ sản xuất các mỏ và tiến độ thi công từng nhiệm địa chất, giao khoán hợp lý nhằm tiết kiệm chi phí ở các công đoạn sản xuất ....

Kết quả thực hiện, năm 2017 lợi nhuận của Công ty đạt 12.684 triệu đồng.

## **B. Phương hướng thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2018.**

### **I. Các căn cứ thực hiện.**

- Quyết định số: 403/QĐ-TTg ngày 14/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030;

- Kế hoạch SXKD giai đoạn 2015- 2020 do Công ty xây dựng báo cáo Tập đoàn TKV tại tờ trình số 145/TTr - ĐCM - KH ngày 13/03/2014;

- Năm 2018, tiếp tục thực hiện các Đề án thăm dò thi công dở dang năm 2017 chuyển sang; Dự kiến kế hoạch thăm dò theo nhu cầu thăm dò bổ sung, thăm dò khai thác của các Công ty sản xuất than năm 2018.

- Công văn số: 6059/TKV - KH ngày 20/12/2017 của TKV, V/v Thông báo các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018.

- Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐQT ngày 03/01/2018 của Hội đồng quản trị Công ty, về việc Thông qua kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Quyết định số: 180/QĐ - TKV ngày 05/2/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, V/v Tổ chức thực hiện khối lượng TDKS năm 2018, Nguồn vốn sản xuất.

- Các văn bản có liên quan khác phục vụ công tác quản lý, điều hành chung trong Công ty.

### **II. Kế hoạch SXKD năm 2018.**

#### **Những chỉ tiêu chủ yếu.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>			
	- Khoan thăm dò	mét	75.000	
	- Khảo sát trắc địa	ha	15.000	
2	<b>Chỉ tiêu giá trị</b>			
	- Doanh thu	triệu đồng	350.000	
	- Lợi nhuận	"	10.500	
	- Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	8,621	

### **III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018.**

- Nắm bắt cơ hội, thực hiện đúng đường lối phát triển kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn 2016-2020; Vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể

của Công ty, đồng thời tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo TKV về công tác khảo sát thăm dò, để thực hiện thành công qui hoạch phát triển ngành than đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực có đủ chuyên môn, trình độ, có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề địa chất, đáp ứng được các yêu cầu cho giai đoạn trước mắt và các năm tiếp theo.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, mở rộng các loại hình dịch vụ kỹ thuật, phục vụ yêu cầu quản lý kỹ thuật công nghệ khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học chuyên ngành khảo sát, thăm dò; Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác KHKT và công nhân lành nghề, đáp ứng đòi hỏi về tiến bộ khoa học ngày càng cao của xã hội.

- Đầu tư, đổi mới thiết bị khảo sát thăm dò, với các thiết bị khoan sâu có chất lượng cao, công nghệ tiên tiến để không ngừng nâng cao chất lượng công trình, giảm sức lao động, đạt hiệu quả kinh tế cao. Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp các phần mềm chuyên ngành về khảo sát, địa chất, phục vụ tốt công tác quản lý, cung cấp các cơ sở dữ liệu địa chất chính xác có độ tin chính xác cao để phục vụ cho khai thác mỏ.

- Đầu tư, hoàn thiện công nghệ khoan trong lò ở chiều sâu lớn, đáp ứng yêu cầu thăm dò phục vụ khai thác, khoan tháo nước, tháo khí trách nguy cơ bụi nước trong lò, khí mỏ giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và đường lò, đồng thời giảm chi phí thăm dò ở nhiều công trình khoan sâu không cần phải thăm dò từ trên mặt đất.

- Thực hiện tốt quy chế đầu tư XDCB do Nhà nước, TKV ban hành, đặc biệt thực hiện tốt trình tự đầu tư, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế - kỹ thuật, để đảm bảo hiệu quả nhất trong sản xuất kinh doanh, luôn thực hiện công tác tái cơ cấu mô hình quản lý từ các tổ đội sản xuất đến các bộ phận quản lý kinh tế - kỹ thuật trong Công ty, nhằm mục đích hoàn thiện cơ chế quản lý phù hợp nhất, hiệu quả nhất.

- Chủ động mở rộng thị trường khảo sát, thăm dò và Dịch vụ khoáng nóng Địa chất ra bên ngoài Tập đoàn, để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty và thu nhập của người lao động.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông, Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV những nội dung trên./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BQLĐH Công ty

- Lưu: KHTK, Vthư.







**BÁO CÁO**  
**TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 27 tháng 4 năm 2017;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán như sau:

**Phần thứ nhất:**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*ĐTV: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2017	01/01/2017
*	<b>TÀI SẢN</b>		<b>343.027.139.318</b>	<b>369.679.455.847</b>
A	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>197.899.756.686</b>	<b>226.811.152.435</b>
I	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>792.844.836</b>	<b>649.649.516</b>
1	Tiền	111	792.844.836	649.649.516
2	Các khoản tương đương tiền	112	-	-
II	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	-	-
III	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>183.106.527.929</b>	<b>210.870.626.880</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	175.982.623.906	201.503.965.291
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	132.832.019	251.510.470
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	4.566.667.873	
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	2.516.694.713	9.246.072.963
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(92.290.582)	(130.921.844)
IV	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11.804.874.158</b>	<b>13.214.596.816</b>



TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2017	01/01/2017
1	Hàng tồn kho	141	11.804.874.158	13.214.596.816
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>2.195.509.763</b>	<b>2.076.279.223</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	2.195.509.763	2.076.279.223
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	-
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>145.127.382.632</b>	<b>142.868.303.412</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Phải thu dài hạn khác	216	-	-
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>122.654.058.568</b>	<b>114.426.013.671</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	119.682.109.329	111.085.586.193
-	Nguyên giá	222	334.614.736.955	293.751.257.924
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(214.932.627.626)	(182.665.671.731)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	2.971.949.239	3.340.427.478
-	Nguyên giá	228	4.818.933.902	4.818.933.902
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.846.984.663)	(1.478.506.424)
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>10.542.203.906</b>	<b>10.589.847.910</b>
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10.542.203.906	10.589.847.910
<b>V</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		
<b>VI</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>11.931.120.158</b>	<b>17.852.441.831</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	11.931.120.158	17.852.441.831
<b>*</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>343.027.139.318</b>	<b>369.679.455.847</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>205.930.781.601</b>	<b>249.129.238.663</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>205.930.781.601</b>	<b>247.268.038.663</b>

*Handwritten signature*

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2017	01/01/2017
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	75.241.484.186	84.018.973.308
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.468.422.859	21.811.641.508
4	Phải trả người lao động	314	32.718.135.029	31.811.486.464
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	400.863.050	354.601.248
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	6.354.878.609	12.019.519.350
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	58.432.425.107	84.726.875.453
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15.314.572.761	12.524.941.332
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>-</b>	<b>1.861.200.000</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	1.861.200.000
<b>D</b>	<b>NGUỒN VỐN SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>137.096.357.717</b>	<b>120.550.217.184</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>118.414.570.977</b>	<b>116.063.820.775</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	108.000.000.000	108.000.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	108.000.000.000	108.000.000.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	399.573.116	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	10.014.997.861	8.063.820.775
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	10.014.997.861	8.063.820.775
5	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>18.681.786.740</b>	<b>4.486.396.409</b>
1	Nguồn kinh phí	431	-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	18.681.786.740	4.486.396.409



**Phần thứ hai:**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH,**  
**TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, BKS, BGD CÔNG TY**

*ĐTV: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	387.881.169.562	423.344.649.937
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	387.881.169.562	423.344.649.937
4	Giá vốn hàng bán	11	326.206.041.302	360.368.228.755
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	61.675.128.260	62.976.421.182
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	8.126.202	9.352.387
7	Chi phí tài chính	22	5.555.752.085	5.160.613.409
-	Trong đó: Chi phí lãi vay	23	5.555.680.050	5.160.613.409
8	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-
9	Chi phí bán hàng	25	-	-
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	42.828.659.486	46.934.531.830
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	13.298.842.891	10.890.628.330
12	Thu nhập khác	31	290.427.267	509.608.855
13	Chi phí khác	32	905.570.658	984.144.397
14	Lợi nhuận khác	40	(615.143.391)	(474.535.542)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	12.683.699.500	10.416.092.788
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.668.701.639	2.352.272.013
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	10.014.997.861	8.063.820.775
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	927	747
20	Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BQLĐH		2.794.200.000	2.746.400.000

**Nội nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.



**Hoàng Minh Hiếu**



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**V/v Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017**  
**của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Địa chất mỏ -TKV**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Địa chất mỏ -TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2017.

- Căn cứ Quy chế Tổ chức hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát số 358/QC/ĐCM - BKS ngày 29 tháng 01 năm 2016.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV như sau :

**1. Công tác hạch toán kế toán :**

- Việc ghi chép, hạch toán kế toán được thực hiện đúng theo Chế độ kế toán của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/1/2017 của Tập đoàn TKV v/v Quy định tạm thời về biểu mẫu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV.

- Theo ý kiến của Ban kiểm soát, xét trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2017 của Công ty CP Địa chất mỏ -TKV. Báo cáo được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2017:**







Ban Kiểm soát công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 do Công ty lập đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo số 16/BCKT-PKF.VPC ngày 28/2/2018.

### **3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:**

Năm 2017 các chỉ tiêu tài chính của công ty đều đạt chỉ tiêu thông báo của TKV và thực hiện tốt hơn năm 2016, cụ thể:

- Hệ số bảo toàn vốn: Vốn chủ sở hữu cuối năm: 118.415 triệu đồng, trong đó: Vốn điều lệ 108 tỷ, Quỹ ĐTPT: 399,5 trđ; lợi nhuận sau thuế năm 2017 chưa phân phối: 10.015 trđ.

Hệ số bảo toàn vốn 1,1 lần, công ty bảo toàn được vốn. So với năm 2016 1,075 tăng 102,3%.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : 0,96 lần, đảm bảo chỉ tiêu KH TKV giao 0,95. So với năm 2016 0,92 tăng 104,4%.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,61 lần vượt chỉ tiêu KH TKV giao 2,16 lần. Giảm so với năm 2016 2,04 là 0,43 lần.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ -TKV, Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông công ty.

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng CD (b/c);
- HĐQT, Ban GD (b/c);
- Các Cổ đông;
- Các Ủy viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



